

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Căn cứ

- Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014
- Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Giám định Vinacomin;

Ban kiểm soát Công ty cổ phần giám định-Vinacomim, báo cáo tình hình hoạt động của Ban trong năm 2018 trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) với những nội dung chính như sau:

I / Hoạt động của Ban kiểm soát (BKS):

1. Hoạt động:

BKS bao gồm 3 thành viên, trong năm 2018, BKS đã tổ chức thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Cụ thể:

Giám sát hoạt động và tuân thủ quy định pháp luật, điều lệ công ty của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Giám đốc trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

Tham gia các buổi họp HĐQT và các buổi họp điều hành sản xuất kinh doanh của Giám đốc tổ chức;

Giám sát tình hình thực hiện các nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, nghị quyết quyết định của HĐQT công ty. Giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính năm 2018;

Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính hàng quý và năm của công ty;

Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, năm 2018 của Công ty.

2. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của ban kiểm soát

2.1 Chi trả thù lao cho BKS trong năm là :

- Số đã chi theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2018 là 72.000.000, đồng.

Cụ thể chi cho từng thành viên Ban kiểm soát như sau:

TT	Họ và tên	Đơn vị tính	Thù lao 1 tháng	Đã chi cả năm	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	1000	3 000	36 000	
2	Hoàng Thị Hải Yến	đồng	3 000	36 000	

- Số hạch toán trình ĐHĐCĐ 2019 chi bổ sung theo trả lương người quản lý là: 50.400.000,đ

Cụ thể:

TT	Họ và tên	Đơn vị tính	Thù lao bổ sung 1 tháng	Số chi cả năm	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	1000	2.100	25. 200	
2	Hoàng Thị Hải Yến	đồng	2.100	25.200	

1 

3.2 Chi tiền lương, thưởng cho trưởng BKS chuyên trách:

- Tiền lương: Công ty đã chi trả lương theo nghị quyết ĐHĐCĐ 2018 và quyết toán quỹ tiền lương của người quản lý năm 2018 là:

Tổng số tiền lương quyết toán năm 2018 là: 446.760.000, đồng

Tổng tiền lương năm 2018 đã chi trả trong là: 259.185.100, đồng

Số còn lại chi sang năm 2019

- Tiền thưởng chi trong năm 2018 là: 15.000.000, đồng (tiền thưởng hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2017)

2. Các cuộc họp trong năm của Ban kiểm soát:

Trong năm 2018 Ban kiểm soát đã tổ chức 5 cuộc họp, các thành viên của BKS đã tham gia họp đầy đủ, nội dung các cuộc họp bao gồm các thành viên báo cáo thực hiện các công việc đã được phân công và trao đổi thông tin để nắm bắt tình hình quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và thống nhất nội dung báo cáo của BKS, thẩm định báo cáo tài chính, cụ thể như sau:

Ngày, tháng, năm	Nội dung cuộc họp	Kết quả cuộc họp
27/2/2018	- Thống nhất các nội dung về báo cáo giám sát năm 2017 và thẩm định Báo cáo tài chính năm 2017	
22/3/2018	- Thống nhất Báo cáo hoạt động của BKS năm 2017, gửi HĐQT trước khi trình ĐHĐCĐ năm 2018 - Thống nhất các nội dung về xây dựng quy chế hoạt động của BKS, gửi xin ý kiến HĐQT và các cổ đông - Triển khai nhiệm vụ quý II/2018	100% các thành viên BKS thông qua
24/4/2018	- Thống nhất các nội dung về Báo cáo hoạt động quý 1 năm 2018 và thẩm định Báo cáo tài chính quý I năm 2018	
20/7/2018	- Thống nhất các nội dung về Báo cáo hoạt động quý II, 6 tháng năm 2018 và thẩm định BCTC 6 tháng, năm 2018 - Triển khai nhiệm vụ quý III/2018	
19/10/2018	- Thống nhất các nội dung về Báo cáo hoạt động quý III, 9 tháng năm 2018 và thẩm định Báo cáo tài chính quý III, 9 tháng, năm 2018 - Triển khai nhiệm vụ quý IV/2018 - Xây dựng kế hoạch kiểm soát năm 2019	

II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty:

1. Kết quả giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty

1.1/ Về thực hiện chỉ tiêu **Kế hoạch sản xuất kinh doanh (KH SXKD)** năm 2018:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018	Thực hiện Năm 2018	Tỷ lệ TH/KH (%)
I	Chỉ tiêu hiện vật				
1	Giám định than tiêu thụ (XK+NĐ)	1000 tấn	36.000	49.013,13	136,15%
	- GD than xuất khẩu trong TKV	"		1.894,00	
	- GD than nội địa trong TKV	"		41.312,05	
	- GD than nội địa ngoài TKV	"		5.807,08	

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018	Thực hiện Năm 2018	Tỷ lệ TH/KH (%)
2	Than giao nhận trong TKV	1000 tấn	49.600	60.717,34	122,41%
3	Than chuyển vùng	1000 tấn	2.500	4.368,96	174,76%
	- Than chuyển vùng đầu nguồn	"		2.779,62	
	- Than chuyển vùng cuối nguồn	"		1.589,34	
4	Giám định chân hàng	1000 tấn	3.100	8.675,02	279,84%
	- GD chân hàng trong TKV	"		5.790,99	
	- GD chân hàng ngoài TKV	"		2.884,02	
5	Giám định tàu, g.sát ngoài KV C.tải		3.015	7.772,54	257,80%
	- Giám định trong TKV	"		7.414,25	
	- Giám định ngoài TKV	"		358,29	
6	Đo món sà lan chuyển tải	1000 tấn	3.015	10.820,58	358,89%
	- Đo món trong TKV	"		7.463,63	
	- Đo món ngoài TKV	"		3.356,95	
7	Kẹp chì phương tiện vận tải	1000 tấn	18.000	29.485,25	163,81%
	- Kẹp chì PT vận tải trong TKV	"		22.255,46	
	- Kẹp chì PT vận tải ngoài TKV	"		7.229,79	
8	Kiểm tra độ đảm bảo cân thương mại	lượt cân	207	229,00	110,63%
	- Kiểm tra trong TKV	"		212,00	
	- Kiểm tra ngoài TKV	"		17,00	
9	Giám định Alumina	1000 tấn	1.100	1.336,66	121,51%
II	Chỉ tiêu giá trị				
1	<u>Tổng doanh thu</u>		<u>94.200</u>	<u>136.350,89</u>	<u>144,75%</u>
	Trong đó:- Doanh thu SXKD	Triệu đồng	81.700	105.178,03	128,74%
	- Doanh thu giám định khác		10.300	26.903,35	261,20%
	- Doanh thu từ HĐTC, khác		<u>2.200</u>	4.269,51	194,07%
2	<u>Tổng chi phí</u>		<u>88.700</u>	<u>125.925,71</u>	<u>141,97%</u>
a	Chi phí trung gian	Triệu đồng	30.364	45.051,87	148,37%
b	Chi phí gia tăng		58.336	80.721,34	138,37%
c	Chi phí hoạt động TC, khác			152,50	
3	<u>Lợi nhuận trước thuế TNDN</u>		<u>5.500</u>	<u>10.425,18</u>	<u>189,55%</u>
4	Lao động, tiền lương				
	- Lao động BQ năm	Người	476	480	100,84%
	- Tiền lương BQ	1000 đ/ng/tháng	7.898	11.538,89	146,10%
III	Đầu tư XDCB	Triệu đồng	9.641	7.331,75	76,05%
IV	CỔ TỨC	%	10	15	150,00%

Qua bảng thực hiện các chỉ tiêu KH SXKD trên, cho thấy trong năm 2018 các chỉ tiêu thực hiện giám định đều vượt mức rất cao so với chỉ tiêu ĐHĐCĐ 2018 đề ra như: Giám định than tiêu thụ thực hiện 49, triệu tấn đạt 136,15% KH; Than giao nhận thực hiện 60,7 triệu tấn đạt 122,4%; Than chuyển vùng thực hiện 4,36 triệu tấn đạt 174,7%; Giám định chân hàng thực hiện 8,67 triệu tấn đạt 279,84% ; Giám định tàu, g.sát ngoài KV C.tải thực hiện 7,77, triệu tấn đạt 257,8%; Đo món sà lan chuyển tải thực hiện 10,8 triệu tấn đạt 358,89,4%; Giám định Alumina thực hiện 1,33 triệu tấn đạt 121,55%; Kiểm tra độ đảm bảo cân thương mại thực hiện 207 lượt cân đạt 110,6%

Doanh thu đạt 144,75% KH, lợi nhuận trước thuế đạt 189,55 KH .

Cổ tức dự kiến thanh toán 15% đạt 150% so với nghị quyết ĐHĐCĐ.

Thực hiện ĐTXD: Công ty thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2018 giá trị thực hiện 7.331,75 triệu đồng đạt 76,05% NQĐHĐCĐ và đạt 92,97% kế hoạch điều chỉnh đã được HĐQT và Tập đoàn TKV nhất trí thông qua (việc giảm so KH ban đầu là do tạm dừng thực hiện dự án đầu tư phần mềm quản lý). Việc đầu tư dự án còn lại (Thiết bị duy trì sản xuất 2018) của công ty đã thực hiện hoàn thành trong năm. Các thủ tục đầu tư đã được thực hiện tuân thủ theo quy định của Nhà nước, quy chế của Tập đoàn TKV và quy chế đầu tư của công ty.

1.2/ Về Chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2018.

* Chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS

- Công ty đã thực hiện chi trả tiền thù lao năm 2018 cho các thành viên HĐQT, BKS theo đúng mức nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 là: 238.800.000, đồng. Trong đó: Chi trả cho các thành viên Hội đồng quản trị: 166.800.000, đồng; Chi trả cho các thành viên BKS: 72.000.000, đồng;

- Số chi bổ sung theo trả lương người quản lý là 167.160.000, đồng - trình ĐHĐCĐ 2019 thông qua

Trong đó: Chi cho các thành viên Hội đồng quản trị: 116.760.000, đồng; Chi cho các thành viên BKS: 50.400.000, đồng;

1.3/ Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập – kiểm toán BCTC năm 2018

HĐQT đã tổ chức xét duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm 2018 theo quy định của pháp luật và nghị quyết ĐHĐCĐ.

Đơn vị kiểm toán được lựa chọn: Công ty TNHH Kiểm toán BDO Việt Nam-là đơn vị trong danh sách ĐHĐCĐ đã thông qua.

2. Kết quả giám sát tình hình tài chính năm 2018 của công ty

2.1/ Tình hình tài chính

TT	NỘI DUNG	Mã số	SỐ CUỐI KỲ (31/12/2018)	SỐ ĐẦU NĂM (1/1/2018)
A	B	C	1	2
	TÀI SẢN			
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	93.311.339.748	87.683.877.342
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	10.576.715.491	8.066.215.072
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	58.491.153.937	59.291.143.340
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	23.793.704.646	19.784.032.259
IV	Hàng tồn kho	140	248.872.860	104.237.660
V	Tài sản ngắn hạn khác	150	200.892.814	438.249.011
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	19.111.722.278	19.121.262.590
II	Tài sản cố định	220	17.869.171.677	18.700.734.233
VI	Tài sản dài hạn khác	260	1.242.550.601	420.528.357
	Tổng cộng tài sản	270	112.423.062.026	106.805.139.932
	NGUỒN VỐN			
C	NỢ PHẢI TRẢ	300	25.206.332.056	22.068.722.457
D	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	87.216.729.970	84.736.417.475
	- Vốn góp của chủ sở hữu	411	35.995.800.000	35.995.800.000
	- Vốn khác của chủ sở hữu	414	32.968.281.941	32.968.281.941
	- Quỹ đầu tư phát triển	418	9.964.432.300	9.964.432.300
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	8.288.215.729	5.807.903.234
	Tổng cộng nguồn vốn (300+400)	440	112.423.062.026	106.805.139.932

Phân tích một số chỉ tiêu tài chính

TT	Chi tiêu		Năm 2017	Năm 2018	Tăng (+), giảm (-)	
					Trị số t.g	Tỷ lệ %
A	B	C	1	2	3=2-1	4=3/1
1	Hệ số bảo toàn vốn	Lần	0,975	1,029	0,055	5,6%
2	Hệ số khả năng thanh toán	Lần	4,840	4,460	-0,380	-7,8%
3	Hệ số phản ánh cơ cấu nguồn vốn					
a	Hệ số Nợ/Vốn CSH		0,260	0,289	0,029	11,0%
b	Hệ số Nợ/Vốn điều lệ		0,613	0,700	0,087	14,2%
c	Vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	79,34%	77,58%	-1,76%	-2,2%
d	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	20,66%	22,42%	1,76%	8,5%
4	Hệ số phản ánh cơ cấu tài sản					
a	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản ngắn hạn	%	82,10%	83,00%	0,90%	1,1%
b	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản dài hạn	%	17,90%	17,00%	-0,90%	-5,0%
5	Hệ số về khả năng sinh lời					
a	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu		5,47%	6,08%	0,61%	11,2%
b	Tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA)	%	5,55%	7,56%	2,01%	36,2%
c	Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu	%	6,77%	9,64%	2,87%	42,5%
6	Hiệu suất sử dụng vốn kinh doanh	%	102%	124%	22,85%	22,5%

Qua số liệu tại các chỉ tiêu phân tích tài chính của công ty nhận thấy:

- Tình hình tài chính của công ty ổn định, bảo toàn và phát triển được vốn; khả năng sinh lời trên vốn kinh doanh là 7,56%, tăng hơn so năm 2017 là 36,2%; Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) là 9,64% tăng hơn so năm 2017 là 42,5%;
- Hệ số nợ trên vốn điều lệ, vốn chủ sở hữu đều nhỏ hơn 1, doanh nghiệp ít phụ thuộc vào hình thức huy động vốn bằng vay nợ.
- Hệ số khả năng thanh toán 4,46 lần nên việc thanh toán các khoản nợ được đảm bảo.
- Tình hình tài chính của công ty đủ khả năng đáp ứng được kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư của công ty.

2.2/ Thẩm định Báo cáo tài chính

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính 2018. Công tác thẩm định dựa trên quá trình kiểm soát trong năm. Trên cơ sở kiểm tra Báo cáo tài chính năm 2018, Ban Kiểm soát Công ty có nhận xét như sau :

- Báo cáo tài chính (BCTC) cho năm tài chính 2018 kết thúc ngày 31/12/2018 của Công ty đã phản ánh đầy đủ tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm 2018 của Công ty.
- BCTC của công ty đã được lập theo các mẫu báo cáo được quy định của Bộ Tài chính và các mẫu biểu quy định trong Tập đoàn TKV. Các thông tin về tình hình tài chính được công bố và thuyết minh một cách rõ ràng đáp ứng được yêu cầu quy định về quản lý của Nhà nước và Tập đoàn TKV.
- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế, hạch toán kế toán tuân thủ theo chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành;
- Báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực trên các khía cạnh trọng yếu tình hình hoạt động kinh tế phát sinh trong năm và tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2018 của Công ty.
- Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập của Công ty TNHH Kiểm toán BDO Việt Nam.

Ban Kiểm soát nhất trí với báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán-lập ngày 12 tháng 03 năm 2019 của công ty, và khi khoản thù lao bổ sung tính theo tiền lương thực hiện của người quản lý năm 2018 cho HĐQT, Ban kiểm soát và thư ký được Đại hội đồng cổ đông năm 2019 nhất trí thông qua.

3. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành

a. Về hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2018, HĐQT đã thực hiện quyền và nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định pháp luật và điều lệ công ty;

- HĐQT đã triển khai các cuộc họp để thống nhất triển khai KH SXKD năm 2018, định hướng phát triển và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT.

- Hội đồng quản trị thông qua các cuộc họp định kỳ, đột xuất để chỉ đạo, giám sát Giám đốc trong việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018 và nghị quyết của HĐQT; trong năm 2018, HĐQT đã ban hành 11 Nghị quyết và một số quyết định để thực thi nhiệm vụ quản lý điều hành hoạt động của Công ty.

- Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã bám sát các mục tiêu, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Tập đoàn TKV. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

- Trong quá trình hoạt động, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Giám đốc trong việc thực thi nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ thông qua.

Năm 2018, các thành viên HĐQT đã thực hiện đúng nguyên tắc làm việc theo chế độ tập thể, đề cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, dân chủ bàn bạc và có sự nhất trí cao đối với các nghị quyết của HĐQT. Cách thức tổ chức và nội dung các cuộc họp HĐQT thực hiện đúng quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, đảm bảo vai trò định hướng hoạt động của công ty theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018, tuân thủ pháp luật Nhà Nước và chỉ đạo của TĐ TKV

b/ Về hoạt động điều hành của Giám đốc.

Cùng với HĐQT, Giám đốc công ty có những biện pháp chỉ đạo sát sao trong việc thực thi nhiệm vụ của mình

- Giám đốc đã phân công nhiệm vụ cho các Phó giám đốc để điều hành các hoạt động của công ty theo từng lĩnh vực và địa bàn hoạt động của công ty; giao nhiệm vụ cho trưởng các đơn vị, phòng ban nghiệp vụ trong công ty để triển khai thực hiện nhiệm vụ của công ty.

- Giám đốc công ty đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của HĐQT và đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

- Giám đốc đã có nhiều nỗ lực duy trì và mở rộng thị phần giám định, phát triển hoạt động SXKD trong công ty; điều hành quản lý và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của công ty; tuân thủ và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế, các khoản phải nộp ngân sách theo quy định của nhà nước và các chế độ chính sách cho người lao động.

- Công tác quản trị được thực hiện nghiêm túc theo quy chế đã ban hành, đảm bảo cung cấp thông tin định kỳ và thông tin bất thường của doanh nghiệp đến cổ đông, cơ quan chức năng kịp thời, đúng hạn.

Kết quả cho thấy Giám đốc, Phó Giám đốc và các cán bộ chủ chốt khác của Công ty đã tổ chức thực hiện hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ năm 2018 đề ra. Kinh doanh có lãi, đảm bảo thu nhập cho người lao động và quyền lợi cho các cổ đông. Bảo toàn và phát triển được vốn chủ sở hữu; mở rộng thị phần giám định ra các khách hàng ngoài TKV.

* Trong năm 2018 Ban kiểm soát nhận thấy Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Tuân thủ các quy định của pháp luật, thực hiện được các nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Trong năm, Ban Kiểm soát cũng không nhận được đơn thư kiến nghị hoặc đề xuất của cổ đông đề nghị kiểm tra, xác minh các vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành Công ty của HĐQT và Ban giám đốc.

III/ Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Giám đốc điều hành:

Trong năm, Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị và Ban giám đốc mời tham dự đầy đủ các cuộc họp. Ban kiểm soát đã tham gia các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp sản xuất của giám đốc công ty tổ chức.

HĐQT công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các tài liệu, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho Ban kiểm soát; Giám đốc, cán bộ quản lý đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tiếp cận tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của công ty để phục vụ cho mục đích kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát khi có yêu cầu.

Nhìn chung, trong năm 2018 sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, HĐQT và Ban giám đốc được thực hiện đồng bộ theo sát chủ trương của Đại hội đồng cổ đông đề ra và tuân thủ theo đúng Điều lệ và Quy chế của Công ty. HĐQT và Ban giám đốc đã tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện tốt vai trò giám sát của mình.

IV/ Một số khuyến nghị của BKS:

Qua thực hiện giám sát, Ban kiểm soát có một số khuyến nghị sau:

- Tiếp tục rà soát lại hệ thống chính sách đã ban hành trong Công ty nhằm tránh các rủi ro về pháp lý; củng cố và hoàn thiện quy chế, quy định trả lương cho phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; xây dựng định mức chi phí cơ bản để quản trị chi phí được tốt hơn;

- Tính toán dòng tiền cụ thể khoa học, cân đối sử dụng tiền gửi hợp lý nâng cao hiệu quả kinh doanh cho công ty;

- Công ty tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nội bộ để ngăn ngừa các hiện tượng sai phạm trong công tác giám định và quản lý của công ty;

- Công ty tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục tư tưởng cho CBCNV trong công ty để thực hiện tốt các qui trình, qui định trong công tác giám định và nội qui lao động của công ty;

Kính thưa đại hội! Trên đây là toàn văn báo cáo của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát kính trình đại hội xin ý kiến của các quý cổ đông.

Thay mặt ban kiểm soát xin kính chúc các quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt. Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ (b/c)
- HĐQT (b/c)
- BKS Công ty (e-copy);
- Giám đốc, phó GD Công ty (e-copy);
- Các cổ đông
- Lưu Thư ký Cty

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Phan Thị Hương